

**TỔNG QUAN**

**10 tháng năm 2021, vốn đầu tư nước ngoài đăng ký mới và tăng thêm đều tăng so với cùng kỳ, cho thấy Việt Nam tiếp tục là điểm đến an toàn và hấp dẫn, tuy nhiên, vốn giải ngân vẫn giảm so với cùng kỳ.**

Theo Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tính đến ngày 20/10/2021, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 23,74 tỷ USD, tăng 1,1% so với cùng kỳ. Tuy chỉ tăng nhẹ so với năm ngoái, nhưng theo ý kiến của các cơ quan quản lý, trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn đang căng thẳng, đây là con số tích cực, cho thấy dòng vốn đầu tư nước ngoài vẫn đang chảy vào Việt Nam. Trong tổng số vốn nói trên, vốn đăng ký mới là trên 13 tỷ USD, tăng 11,6% so với cùng kỳ; vốn tăng thêm đạt trên 7,09 tỷ USD, tăng 24,2% so với cùng kỳ. Có con số ấn tượng này là do trong 10 tháng qua, có tới 3 dự án tỷ USD được cấp chứng nhận đầu tư mới và điều chỉnh, đó là Dự án Điện LNG Long An, 3,1 tỷ USD; Dự án LD Display Hải Phòng, tăng vốn thêm 2,15 tỷ USD; Dự án Nhiệt điện Ô Môn II, 1,31 tỷ USD, nên cả vốn đăng ký mới và tăng thêm đều tăng khá mạnh so cùng kỳ. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, phần đầu tư thông qua góp vốn, mua cổ phần tiếp tục xu hướng giảm. 10 tháng, có 3.063 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài, giảm 43,8%, với tổng giá trị vốn góp là 3,63 tỷ USD, giảm 40,6%.

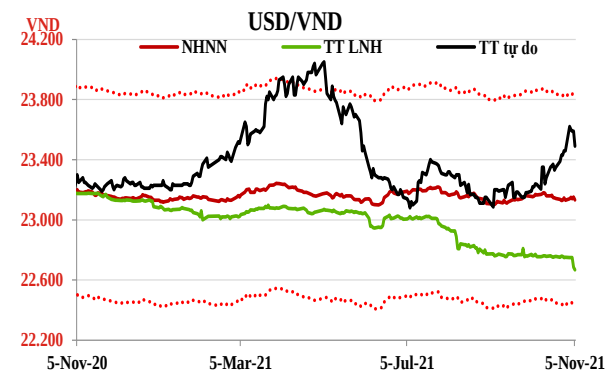
Trong 10 tháng qua, các NĐTNN đã đầu tư vào 18 ngành trong tổng số 21 ngành kinh tế quốc dân. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt 12,74 tỷ USD, chiếm 53,7% tổng vốn đầu tư đăng ký. Ngành sản xuất, phân phối điện mặc dù thu hút được số lượng dự án mới, điều chỉnh cũng như góp vốn, mua cổ phần không nhiều, song với quy mô dự án lớn nên đứng thứ 2 với tổng vốn đầu tư 5,54 tỷ USD, chiếm 23,3% tổng vốn đầu tư đăng ký. Tiếp theo lần lượt là các ngành kinh doanh bất động sản, bán buôn, bán lẻ, với tổng vốn đăng ký đạt lần lượt là 2,12 tỷ USD và trên 803 triệu USD.

Tuy nhiên, trong khi vốn đăng ký đang xu hướng tăng, thì vốn giải ngân lại tiếp tục giảm. Số liệu từ Cục Đầu tư nước ngoài cho thấy, 10 tháng năm 2021, vốn đầu tư nước ngoài giải ngân đạt 15,15 tỷ USD, giảm 4,1% so với cùng kỳ. Mức giảm này sâu hơn so với cùng thời điểm này của tháng trước khi 9 tháng, vốn đầu tư thực hiện giảm 3,5% so với 9/2020. Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 10,94 tỷ USD, chiếm 72,2% tổng vốn FDI thực hiện; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 2,08 tỷ USD, chiếm 13,7%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 1,15 tỷ USD, chiếm 7,6%.

Có thể thấy, vấn đề đáng lưu tâm trong bức tranh thu hút FDI hiện nay là vốn đầu tư thực hiện có dấu hiệu suy giảm cùng với xu hướng giảm mạnh của hoạt động góp vốn mua cổ phần của NĐTNN. Đó là do thị trường M&A toàn cầu giảm sút và các biện pháp hạn chế đi lại cũng đã ảnh hưởng rất nhiều đến việc ra quyết định đầu tư của các nhà đầu tư. Mặc dù vậy, các chuyên gia cũng nhận định, đại dịch covid-19 đang dần được kiểm soát, Chính phủ và các cơ quan chức năng đã ban hành nhiều giải pháp, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp cũng như các quy định, hướng dẫn thích ứng với tình hình mới của đại dịch. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp đã dần khôi phục hoạt động sản xuất - kinh doanh, do vậy khả năng, vốn đầu tư thực hiện sẽ cải thiện hơn trong 2 tháng cuối năm và trong năm 2022.

**Về phía thông tin quốc tế, các NHTW lớn trên thế giới vẫn chưa vội tăng LSCS.** Trong tuần vừa qua có các cuộc họp của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed, NHTW Anh BOE và NHTW Úc RBA. Tuy nhiên, không có bất cứ động thái rõ ràng nào của cả ba cơ quan này rằng sẽ sớm nâng LSCS trở lại. Thậm chí, 1 tuần trước thêm phiên họp ngày 04/11, Thống đốc NHTW Anh Andrew Bailey cho biết điều kiện kinh tế của Anh đã đáp ứng mức tối thiểu mà NHTW này có thể bắt đầu nâng lãi suất. Bên cạnh việc duy trì LSCS ở mức thấp, hầu hết các NHTW này không thay đổi các chính sách thu mua tài sản, tiếp tục bơm tiền với quy mô lớn ra nền kinh tế. Fed mặc dù thông báo sẽ giảm quy mô thu mua, song tốc độ cắt giảm cũng ở mức không quá nhanh, và bản chất vẫn là cung tiền trong ít nhất nửa năm tới. Như vậy, có thể thấy các NHTW trên vẫn thận trọng trong việc điều hành CSTT khi rủi ro từ dịch Covid-19 vẫn luôn tồn tại. Tuy nhiên, áp lực về lạm phát, mặc dù được cho là nhất thời, vẫn phần nào ảnh hưởng đến quyết định của các NHTW trên. Xu hướng cắt giảm nới lỏng CSTT chắc chắn sẽ xuất hiện rõ nét hơn trong năm 2022, và điều thị trường quan tâm nhất là thời điểm mà Fed và các NHTW nâng LSCS trở lại.

Thị trường ngoại tệ



Trong tuần từ 01/11 - 05/11, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng nhẹ 4 phiên đầu tuần, tuy nhiên phiên cuối tuần được điều chỉnh giảm mạnh. Do đó, chốt tuần 05/11, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.133 VND/USD, chỉ tăng 02 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 22.650 đồng kể từ ngày 05/11, hạ 100 đồng so với trước. Tỷ giá bán được NHNN niêm yết ở mức thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá, chốt phiên cuối tuần ở mức 23.777 VND/USD. Tỷ giá LNH gần như đi ngang ở 22.750 ở 3 ngày đầu tuần, song giảm tương đối mạnh kể từ phiên giao dịch ngày thứ Năm. Chốt phiên cuối tuần 05/11, tỷ giá LNH đóng cửa tại 22.668 VND/USD, giảm 83 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tuần qua, tỷ giá trên thị trường tự do biến động theo xu hướng tăng mạnh ở đầu tuần và giảm dần về cuối tuần. Chốt tuần 05/11, tỷ giá tự do tăng 20 đồng ở chiều mua vào và 30 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.430 VND/USD và 23.490 VND/USD.

Thị trường tiền tệ liên ngân hàng

| Lãi suất LNH |      |      |      |      | Trái phiếu |          |        |
|--------------|------|------|------|------|------------|----------|--------|
| Kỳ hạn       | VND  | W/W  | USD  | W/W  | Kỳ hạn     | Lợi suất | W/W    |
| ON           | 0.65 | 0.00 | 0.15 | 0.01 | 3Y         | 0.70     | -0.020 |
| 1W           | 0.77 | 0.01 | 0.19 | 0.02 | 5Y         | 0.81     | -0.023 |
| 2W           | 0.89 | 0.01 | 0.23 | 0.02 | 7Y         | 1.17     | -0.048 |
| 1M           | 1.17 | 0.03 | 0.32 | 0.03 | 10Y        | 2.12     | -0.032 |
| 2M           | 1.45 | 0.03 | 0.41 | 0.03 | 15Y        | 2.41     | 0.004  |
| 3M           | 1.59 | 0.03 | 0.53 | 0.03 |            |          |        |
| 6M           | 1.85 | 0.05 | 0.80 | 0.03 |            |          |        |
| 9M           | 2.43 | 0.00 | 1.13 | 0.04 |            |          |        |
| 1Y           | 2.99 | 0.20 | 1.19 | 0.02 |            |          |        |

Nguồn: Reuters

Lãi suất VND LNH trong tuần qua từ 01/11 - 05/11 tăng nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống. Chốt phiên 05/11, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 0,65% (không thay đổi); 1W 0,77% (+0,01 đpt); 2W 0,89% (-0,01 đpt); 1M 1,17% (+0,03 đpt).

Lãi suất USD LNH cũng có xu hướng tăng nhẹ ở tất cả các kỳ hạn. Chốt tuần 05/11, lãi suất USD LNH đóng cửa tại: ON 0,15% (+0,01 đpt); 1W 0,19% (+0,02 đpt); 2W 0,23% (+0,02 đpt) và 1M 0,32% (+0,03 đpt).

Thị trường mở

| Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ.đ) |       |               |              |             |          |            |              |             |
|--------------------------------------|-------|---------------|--------------|-------------|----------|------------|--------------|-------------|
| Ngày                                 | Phiên | Kỳ hạn (ngày) | Lãi suất (%) | KL gọi thầu | KL trúng | KL đến hạn | Bom/hút ròng | KL lưu hành |
| 05-11-21                             | 1     | 7             | 2.50         | 1,000       | -        | -          | -            | -           |
| 04-11-21                             | 1     | 7             | 2.50         | 1,000       | -        | -          | -            | -           |
| 03-11-21                             | 1     | 7             | 2.50         | 1,000       | -        | -          | -            | -           |
| 02-11-21                             | 1     | 7             | 2.50         | 1,000       | -        | -          | -            | -           |
| 01-11-21                             | 1     | 7             | 2.50         | 1,000       | -        | -          | -            | -           |
| Tổng cộng                            |       |               |              | 5,000       | -        | -          | -            | -           |

Trên thị trường mở tuần từ 01/11 - 05/11, NHNN duy trì chào thầu 1.000 tỷ đồng/phiên ở tất cả 5 phiên trên kênh cầm cố, với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất đều ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.

NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN.

Thị trường trái phiếu

**Giao dịch trên thị trường sơ cấp:** Trong tuần từ 01/11 - 05/11, KBNN huy động thành công 7.260/9.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 76%). Trong đó, kỳ hạn 5 năm huy động được 300/1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10 năm huy động được toàn bộ 4.500 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm 1.450/2.000 tỷ đồng, và kỳ hạn 30 năm 1.010/2.000 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 5 năm 0,83%/năm (+0,01 đpt); kỳ hạn 10 năm không đổi ở 2,15%; kỳ hạn 15 năm 2,39% (+0,04 đpt); và kỳ hạn 30 năm không đổi ở 2,98%.

Trong tuần có 600 tỷ đồng TPCP đáo hạn.

Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng

| TCPH | Ngày ĐT  | Kỳ hạn | KL gọi thầu | KL trúng thầu | LS trúng thầu | Thay đổi | Tỷ lệ trúng thầu | Tỷ lệ đặt thầu | Số TV tham gia |
|------|----------|--------|-------------|---------------|---------------|----------|------------------|----------------|----------------|
| MOF  | 3-Nov-21 | 5      | 1000        | 300           | 0.83%         | 0.01%    | 30%              | 2.05           | 12             |
| MOF  | 3-Nov-21 | 10     | 4500        | 4500          | 2.15%         | 0.00%    | 100%             | 3.66           | 26             |
| MOF  | 3-Nov-21 | 15     | 2000        | 1450          | 2.39%         | 0.04%    | 73%              | 2.08           | 10             |
| MOF  | 3-Nov-21 | 30     | 2000        | 1010          | 2.98%         | 0.00%    | 51%              | 0.63           | 4              |
| Tổng |          |        | 9500        | 7260          |               |          | 76%              | 2.52           |                |

Tuần này từ 08/11 - 12/11, KBNN dự kiến gọi thầu 7.000 tỷ đồng TPCP. Trong tuần này có 1.500 tỷ đồng đáo hạn.

**Giao dịch trên thị trường thứ cấp:** Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 10.236 tỷ đồng/phiên, giảm so với mức 13.966 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó.

| Thông kê giao dịch Outright |         |           |            |          |         | Thông kê giao dịch Repos |           |              |              |           |         |
|-----------------------------|---------|-----------|------------|----------|---------|--------------------------|-----------|--------------|--------------|-----------|---------|
| Ngày                        | < 2 năm | 2 - 5 năm | 5 - 10 năm | > 10 năm | Tổng    | Ngày                     | < 31 ngày | 31 - 60 ngày | 60 - 92 ngày | > 92 ngày | Tổng    |
| 1/Nov/21                    | 172     | 1,344     | 3,669      | 2,604    | 7,789   | 1/Nov/21                 | 1,920     | 435          | -            | -         | 2,355   |
| 2/Nov/21                    | 172     | 825       | 2,039      | 1,362    | 4,399   | 2/Nov/21                 | 3,439     | 317          | -            | -         | 3,756   |
| 3/Nov/21                    | -       | 638       | 2,509      | 2,112    | 5,258   | 3/Nov/21                 | 2,493     | 1,073        | -            | -         | 3,566   |
| 4/Nov/21                    | 438     | 1,577     | 3,141      | 1,940    | 7,096   | 4/Nov/21                 | 4,159     | 1,097        | -            | -         | 5,256   |
| 5/Nov/21                    | 858     | 1,028     | 4,172      | 2,315    | 8,374   | 5/Nov/21                 | 2,831     | -            | -            | 499       | 3,330   |
| Tổng                        | 1,641   | 5,413     | 15,530     | 10,333   | 32,917  | Tổng                     | 14,843    | 2,922        | -            | 499       | 18,263  |
| +_ WoW                      | 1,523   | (651)     | (8,422)    | (2,394)  | (9,944) | +_ WoW                   | (6,687)   | (1,837)      |              |           | (8,708) |
| % WoW                       | 1294%   | -11%      | -35%       | -19%     | -23%    | % WoW                    | -31%      | -39%         | -100%        |           | -32%    |
| Tỷ trọng                    | 5%      | 16%       | 47%        | 31%      | 100%    | Tỷ trọng                 | 81%       | 16%          | 0%           | 3%        | 100%    |

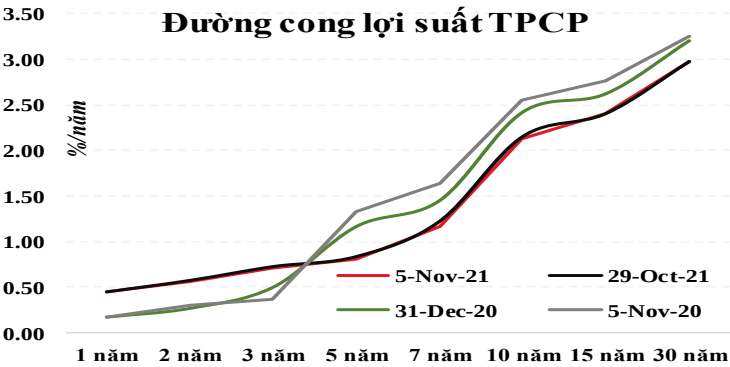
Đvt: Tỷ đồng

Đvt: Tỷ đồng

Lợi suất TPCP giảm ở hầu hết các kỳ hạn trong tuần vừa qua. Chốt phiên 05/11, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1 năm 0,45% (0 đpt); 2 năm 0,57% (-0,01 đpt); 3 năm 0,7% (-0,02 đpt); 5 năm 0,81% (-0,02đpt); 7 năm 1,17% (-0,05 đpt); 10 năm 2,12% (-0,03 đpt); 15 năm 2,41% (không thay đổi); 30 năm 2,98% (không thay đổi).

Diễn biến lợi suất trên thị trường thứ cấp

| % /năm   | 1 năm | 2 năm  | 3 năm | 5 năm  | 7 năm | 10 năm | 15 năm | 30 năm |
|----------|-------|--------|-------|--------|-------|--------|--------|--------|
| 5-Nov-21 | 0.45  | 0.57   | 0.70  | 0.81   | 1.17  | 2.12   | 2.41   | 2.98   |
| So WoW   | 0.00  | -0.006 | -0.02 | -0.023 | -0.05 | -0.03  | 0.00   | 0.000  |
| So YoY   | 0.27  | 0.26   | 0.34  | -0.51  | -0.46 | -0.44  | -0.36  | -0.27  |
| So YTD   | 0.27  | 0.29   | 0.20  | -0.36  | -0.28 | -0.30  | -0.22  | -0.23  |

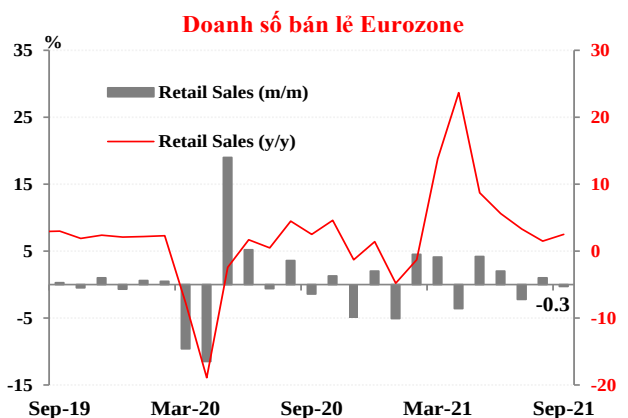
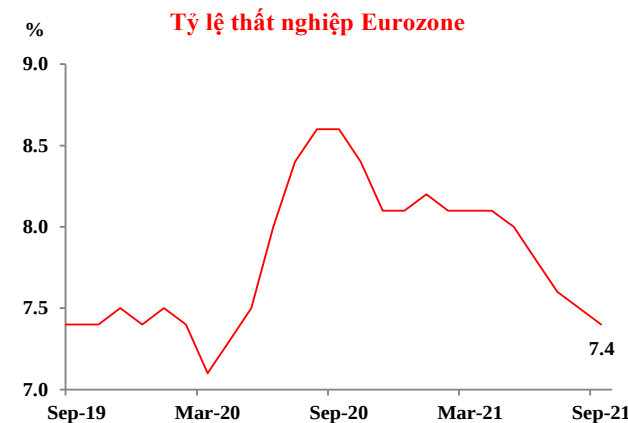
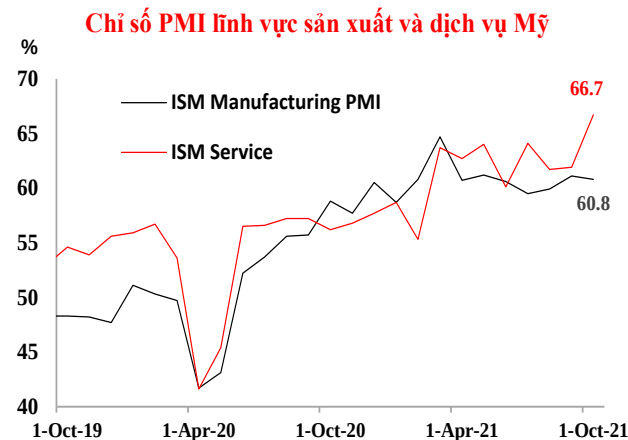
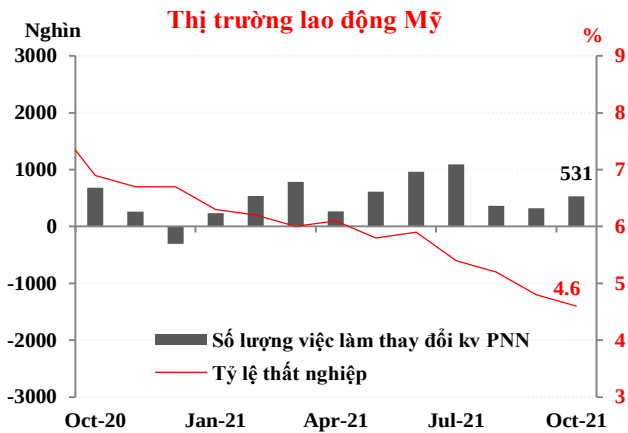


Thị trường chứng khoán

| 05/11/21                   | VN-Index   | HNX-Index | Upcom  |
|----------------------------|------------|-----------|--------|
| Điểm                       | 1456.51    | 427.64    | 108.20 |
| thay đổi so với tuần trước | 0.85%      | 3.77%     | 2.68%  |
| thay đổi so với đầu năm    | 31.95%     | 110.54%   | 45.33% |
| KLGD/phiên (tr.đ.vị)       | 1,090.10   | 168.86    | 0.14   |
| thay đổi so với tuần trước | 23.01%     | 20.39%    | 26.36% |
| GTGD/phiên (tỷ đ)          | 31954.93   | 4153.09   | 0.0026 |
| thay đổi so với tuần trước | 21.44%     | 30.83%    | 24.76% |
| ĐTNN mua/bán ròng (tỷ đ)   | (3,096.03) | (73.83)   | (0.03) |

Tuần từ 01/11 - 05/11, thị trường chứng khoán Việt Nam diễn biến tích cực khi cả 3 chỉ số đều chốt tuần trong sắc xanh, VN-Index có thời điểm lập đỉnh mới ở mức 1463,63 điểm ngày 03/11. Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần 05/11, VN-Index đứng ở mức 1.456,51 điểm, tương ứng tăng 12,24 điểm (+0,85%) so với tuần trước đó; HNX-Index tăng 15,52 điểm (+3,77%) lên 427,64 điểm; UPCoM-Index tăng 2,32 điểm (+2,68%) lên 108,20 điểm.

Thanh khoản thị trường tăng tích cực đạt mức đỉnh với giá trị giao dịch hơn 36.100 tỷ đồng/phiên. Chốt tuần, khối ngoại bán ròng hơn 3.160 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

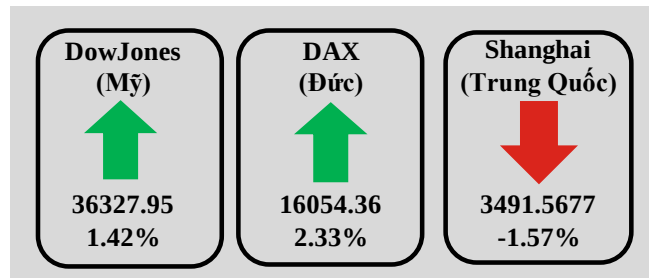


**Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed thông báo thu hẹp quy mô thu mua tài sản, song không nhắc tới thời điểm tăng LSCS trở lại.** Cụ thể, trong cuộc họp diễn ra ngày 02-03/11, Fed quyết định duy trì LSCS ở mức 0% - 0,25%. Bên cạnh đó, cơ quan này thông báo, bắt đầu từ cuối tháng 11, Fed sẽ giảm 15 tỷ USD/tháng (bao gồm 10 tỷ USD mua TPCP Mỹ và 5 tỷ USD mua chứng khoán có thể chấp), trong gói mua 120 tỷ/tháng (gồm 80 tỷ TPCP và 40 tỷ chứng khoán) mà Fed đang thực hiện. Theo đó, chương trình mua tài sản của Fed có thể kết thúc vào khoảng giữa năm 2022. Tuy nhiên, Fed cho rằng rủi ro đối với nền kinh tế vẫn còn, đặc biệt là dịch Covid-19 và sự đứt gãy chuỗi cung ứng tại một số quốc gia đối tác của Mỹ. Fed kỳ vọng mức LSCS trên sẽ tiếp tục phù hợp cho tới khi đạt được toàn dụng nhân công là lạm phát ổn định ở mức 2,0%. Trong quá trình hướng tới mục tiêu này, lạm phát có thể có thời điểm vượt lên 2,0% ở mức vừa phải. Liên quan tới thông tin kinh tế Mỹ, trên thị trường lao động, quốc gia này tạo ra 531 nghìn việc làm phi nông nghiệp mới trong tháng 10, cao hơn so với mức 312 nghìn ở tháng 9 và đồng thời vượt qua kỳ vọng ở mức 455 nghìn. Tỷ lệ thất nghiệp tại nước Mỹ giảm xuống còn 4,6% trong tháng 10 từ mức 4,8% của tháng 9, tích cực hơn so với mức 4,7% theo dự báo. Thu nhập bình quân của người lao động Mỹ trong tháng vừa qua cũng tăng 0,4% m/m, nối tiếp đà tăng 0,6% của tháng 9 và khớp với dự báo. PMI lĩnh vực sản xuất và lĩnh vực dịch vụ tại Mỹ do ISM khảo sát lần lượt ở mức 60,8% và 66,7%; cùng tích cực hơn so với mức 60,4% và 61,9% theo dự báo.

**NHTW Anh BOE và NHTW Úc RBA cùng giữ nguyên CSTT trong các phiên họp đầu tháng 11.** Tại Anh, ngày 04/11, BOE quyết định không thay đổi LSCS ở mức 0,1% với tỷ lệ bỏ phiếu 7 phiếu thuận và 2 phiếu chống. Cơ quan này cũng duy trì gói mua TPDN trị giá 20 tỷ GBP và mua TPCP trị giá 875 tỷ GBP. BOE cho biết với những dữ liệu về thị trường lao động và tỷ lệ lạm phát, sẽ mất ít nhất nhiều tháng tới để có thể nâng LSCS trở lại. BOE tái khẳng định CSTT trên nhằm đạt lạm phát mục tiêu ổn định ở mức 2,0%. Tại nước Úc, ngày 02/11, RBA quyết định duy trì LSCS ở mức 0,1%, đồng thời tiếp tục thu mua TPCP Úc ở mức 4,0 tỷ AUD/tuần, ít nhất cho tới giữa năm 2022. RBA cam kết LSCS cho tới khi đạt được lạm phát mục tiêu ổn định trong ngưỡng 2% tới 3%.

**Khu vực Eurozone ghi nhận một số thông tin kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, Văn phòng Thống kê Liên minh Châu Âu cho biết tỷ lệ thất nghiệp của khu vực Eurozone ở mức 7,4% trong tháng 9, giảm nhẹ từ mức 7,5% của tháng 8 và khớp với dự báo. Tiếp theo, PMI chính thức lĩnh vực sản xuất và lĩnh vực dịch vụ của Eurozone do IHS Markit khảo sát lần lượt ở mức 58,3 và 54,6 điểm, cùng giảm nhẹ so với 58,5 và 54,7 điểm theo kết quả sơ bộ. Doanh số bán lẻ của Eurozone giảm nhẹ 0,3% m/m trong tháng 9 sau khi tăng 1,0% ở tháng 8, trái với dự báo tăng nhẹ 0,2%. Tại Đức nói riêng, doanh số bán lẻ của nước này giảm 2,5% m/m trong tháng 9 sau khi tăng 1,2% ở tháng trước đó, trái với kỳ vọng tiếp tục tăng 0,5%. Sản lượng công nghiệp của Đức giảm 1,1% trong tháng 9, nối tiếp đà giảm 3,5% của tháng 8 và trái với kỳ vọng tăng 1,1%.

### Chỉ số chứng khoán tuần



### Thị trường ngoại hối, vàng, dầu quốc tế

|                   | 5 Nov 21 | Tuần (%) | Đầu năm (%) | Biến động 2020 (%) |
|-------------------|----------|----------|-------------|--------------------|
| USD index         | 94.32    | 0.21%    | 4.87%       | -6.69%             |
| USD/CNY           | 6.40     | -0.11%   | -1.95%      | -6.27%             |
| USD/EUR           | 0.86     | -0.04%   | 5.59%       | -8.21%             |
| USD/JPY           | 113.40   | -0.53%   | 9.84%       | -4.94%             |
| USD/KRW           | 1181.05  | 0.56%    | 8.91%       | -6.03%             |
| USD/SGD           | 1.35     | 0.10%    | 2.22%       | -1.75%             |
| USD/TWD           | 27.83    | 0.03%    | -0.87%      | -6.13%             |
| USD/THB           | 33.20    | -0.27%   | 10.52%      | 0.94%              |
| USD/VND Trung tâm | 23133    | 0.01%    | 0.01%       | -0.10%             |
| USD/VND LNH       | 22668    | -0.36%   | -1.82%      | -0.38%             |
| USD/VND tự do     | 23430    | 0.09%    | 0.56%       | 0.65%              |
| Vàng              | 1816.73  | 1.90%    | -4.21%      | 25.01%             |
| Dầu               | 81.27    | -2.75%   | 67.50%      | -20.54%            |

| LIBOR  |        |         | SIBOR  |        |
|--------|--------|---------|--------|--------|
| Kỳ hạn | USD    | TĐ      | USD    | TĐ     |
| ON     | 0.0726 | 0.0005  |        |        |
| SW     | 0.0726 | -0.0018 |        |        |
| 1M     | 0.0886 | 0.0011  | 0.3000 | 0.0000 |
| 2M     | 0.1121 | 0.0095  |        |        |
| 3M     | 0.1428 | 0.0105  | 0.4349 | 0.0000 |
| 6M     | 0.2209 | 0.0199  | 0.5916 | 0.0000 |
| 1Y     | 0.3575 | -0.0036 | 0.0000 | 0.0000 |

Thị trường chứng khoán thế giới phân hóa trong tuần qua. Kết thúc phiên thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tăng 1,42% w/w, chỉ số DAX tăng khá mạnh 2,53% và chỉ số Shanghai giảm 1,57%. Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm trong các phiên cuối tuần, sau khi Fed không cho thấy động thái sớm tăng LSCS trở lại. Bên cạnh đó, thị trường lao động của nước Mỹ cho thấy tình hình trong tháng 10 rất khả quan, tác động tích cực tới tâm lý của các nhà đầu tư.

Giá vàng trong tuần qua tăng, đóng cửa phiên cuối tuần ở mức 1.816,73 USD/oz, tương đương tăng 1,90% w/w. Bất chấp đồng USD mạnh lên, giá vàng có một tuần khởi sắc khi lợi suất TPCP của nước Mỹ điều chỉnh khá mạnh. Một số chuyên gia phân tích cho biết giá kim loại quý này có thể bắt đầu xu hướng tăng trở lại, do lạm phát tại nhiều nền kinh tế có thể tiếp tục leo thang trong thời gian tới.

Giá dầu thế giới giảm khá mạnh, dầu WTI đóng cửa ngày thứ Sáu ở mức 81,27USD/thùng, tương đương giảm 2,75% w/w. Đây là tuần giảm giá thứ hai liên tiếp của giá dầu, trong bối cảnh nhiều quốc gia gây áp lực lên OPEC+ về việc nâng sản lượng. Báo cáo mới nhất của Mỹ cho thấy dự trữ dầu thô nước này tăng hơn 3,3 triệu thùng trong tuần kết thúc ngày 30/10, nhiều hơn so với dự kiến.

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)